

Số: 1404/2022/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 22 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 962/2022/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Hoàng Thị Phương T**, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh N.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Định Thanh V**, sinh năm 1987;

Nơi thường trú: 18/A013 C/c HVC, phường P, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi đang sinh sống: 143/23/11 Đường NTK, phường D, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59, 60, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:**

Bà Hoàng Thị Phương T, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh N.

Và ông Nguyễn Đình Thanh V, sinh năm 1987;

Nơi thường trú: 18/A013 C/c HVC, phường P, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi đang sinh sống: 143/23/11 Đường NTK, phường D, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Phương T và ông Nguyễn Đình Thanh V thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân phường P, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01 tháng 6 năm 2010, số: 98 không còn giá trị.

2.2 Về con chung: Có 03 (ba) người con Nguyễn Hoàng Bảo T1, sinh ngày 02/5/2010; Nguyễn Vũ Viên T2, sinh ngày 28/02/2017; Nguyễn Hoàng Bảo T3, sinh ngày 21/6/2019.

Giao 03 (ba) người con tên T1, T2 và T3 cho bà Hoàng Thị Phương T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên. Bà T không yêu cầu ông Nguyễn Đình Thanh V cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con; không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3 Về tài sản chung: Bà Hoàng Thị Phương T và ông Nguyễn Đình Thanh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Hoàng Thị Phương T và ông Nguyễn Đình Thanh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5 Về án phí: Bà Hoàng Thị Phương T tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bà T được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0023901 ngày 03/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng cho bà Hoàng Thị Phương T tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0023901

ngày 03/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Hoàng Thị Phương T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND Quận 12, Tp. HCM;
- Chi Cục THADS Quận 12, Tp. HCM
- UBND phường P, quận B, Tp. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Mỹ Kim**